

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HẢI PHÒNG**
2. Địa chỉ: Số 33 Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng. (Địa chỉ mới : Số 33 Kỳ đồng, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng)
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Từ 7h - 17h, từ thứ 2 đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NỘI						
1	Lê Thị Yến 005869/HP- CCHN	KB,CB Nội khoa	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI nội - Phụ trách chuyên môn phòng khám		
2	Nguyễn Thị Huê 004554/HP- CCHN	KB,CB Nội khoa	8h/ngày (7h- 17h) 3 ngày/tuần (T4T5T6)	Bác sĩ KB CKI nội	Từ 7h- 17h 2ngày/tuần (T2T3) - Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Gold Star	

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3	Trần Thị Phú 000420/HP- CCHN	Phòng khám Đa Khoa; Phòng khám Nội	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI nội		
4	Hoàng Mai Hương 001845/HP - CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
5	Phạm Thanh Hương 0011607/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chi chú
6	Bùi Thị Thu 000712/TB- GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		

II PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TÂM THẦN

7	Vũ Thị Nga Hằng	002431/HP- CCHN	KB,CB Nội Khoa/KB,CB Tâm Thần; KB nghề nghiệp	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI tâm thần	
8	Nguyễn Thị Minh Phương	0006065/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hàng nghề	Phạm vi hàng nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
III PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NGOÀI						
9	Trình Văn Hoạt 004851/HP - CCHN	KB, CB chuyên khoa ngoài	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI ngoài		
10	Bùi Thị Chuyên 003772/HP- CCHN	KB,CB Sản phụ khoa-KB,CB CK ngoài	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T4T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CK ngoài		
11	Nguyễn Minh Thu 010063/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
IV PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA MẮT						
12	Phạm Thị Thanh Chi 000751/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa Mắt	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI mắt		
13	Nguyễn Thị Thúy Vân 011163/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
V PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG-HÀM-MẮT						
14	Bùi Văn Lĩnh 005842/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa RHM	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB RHM		

STT		Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hàng nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Nguyễn Danh Thái	000728/HP- CCHN	Răng hàm mặt	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 - CN)	Bác sĩ KB RHM		
16	Nguyễn Thị Cúc	001759/HP - CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
VI	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI-MŨI-HỌNG						
17	Thiều Quang Thuần	009102/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa TMH	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI TMH		

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chi chú
18	Ngô Đức Xương 000750/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa TMH	4h/ngày (7h- 11h) 2 ngày/tuần (T3T5)	Bác sĩ KB CKII TMH		
19	Phùng Văn Thiệu 080532/CCH N-BQP	KB, CB chuyên khoa TMH	8h/ngày (7h- 17h) 2 ngày/tuần (T7- Chủ nhật)	Bác sĩ KB CKI TMH	Từ 17h30 đến 20h làm tại Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng theo GPHD số 000164/HP- GPHD của SYT	thêm mới
20	Phạm Thị Hương 008914/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
VII CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM						
21	Phạm Thị Hồng Trang	000179/HP- CCHN	Phòng xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học	
22	Đỗ Thị Thu Hà	001975/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học	
23	Nguyễn Thị Như Ngọc	013451/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học	
24	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	013450/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học	

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
25	Lương Thị Hồng Duyên 0012896/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu ch chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
VIII PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH						
26	Vũ Bá Ngọ 001899/HP- CCHN	Chuyên khoa CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ CKI CDHA		
27	Hoàng Thị Lan Hương 002332/HP- CCHN	Chuyên khoa CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CDHA		
28	Nguyễn Hữu Quý 001974/HP- CCHN	Thực hiện KTCM CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	KTV xquang		

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chi chú
29	Nguyễn Năng Toán	003897/HP- CCHN	Thực hiện KT chụp X Quang	8h/ngày(7h- 17h) 2 ngày/tuần (thứ 7 - chủ nhật)	KTV xquang	
30	Vũ Thiên Ngoan	001972/HP- CCHN	Thực hiện KT chụp X Quang	8h/ngày(7h- 17h) 2 ngày/tuần (thứ 7 - chủ nhật)	KTV xquang	
31	Nguyễn Thị Hải Yên	012343/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng	

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hàng nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chi chú
IX PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA SẢN KHOA						
32	Bùi Thị Chuyên 003772/HP- CCHN	KB,CB Sản phụ khoa-KB,CB CK ngoại	8h/ngày (7h- 17h) 2 ngày/tuần (T3T5)	Bác sĩ KB CK sản		
33	Nguyễn Thị Thanh Hương 006314/HP- CCHN	KB,CB chuyên khoa Sản- KHHGD	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CK sản		
34	Vũ Thị Minh Loan 011757/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Hộ sinh		
X	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU					

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
35	Nguyễn Văn Thoan 0003061/TB- CCHN	KB,CB chuyên khoa Da Liễu	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI đa liễu		
36	Đỗ Thị Thảo 0006622/HP- CCHN	Theo QĐ41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngách điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
XI PHÒNG KHÁM NGHỀ NGHIỆP						
37	Nguyễn Thị Thu Hương 000065/HP- CCHN	Khám bệnh nghề nghiệp	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7,CN)	Thạc sĩ bác sĩ		

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hàng nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
XII DANH SÁCH BÁC SĨ KHÁM THỨ 7- CHỦ NHẬT						
38	Trần Thị Tô Châu	10445/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội cơ xương khớp	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (CN)	Ts. BS CK Nội xương khớp	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6; T7) - Bệnh Viện Bạch Mai
39	Đào Đức Phong	000588/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội tổng hợp	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK Nội TH	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6; T7) - Bệnh Viện Hồng Ngọc
40	Trần Hữu Thông	002177/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa Hô hấp CC, Nội khoa	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK Nội TH	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6; T7) - Bệnh Viện Bạch Mai

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
41	Nguyễn Thị Trang 004409/HP- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội tim mạch	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7)	Thạc sĩ bác sĩ CK Nội tim mạch	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6; CN) - Bệnh Viện Tim Hà Nội	
42	Nguyễn Xuân Tú 012466/HNO- CCHN	KB,CB chuyên khoa nội tim mạch	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7)	Thạc sĩ bác sĩ CK Nội tim mạch	Từ 7h- 17h 6ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6; CN) - Bệnh Viện Tim Hà Nội	
43	Trần Viết Lục 003154/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa nội thần kinh	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK Nội Thần kinh	Từ 7h- 17h 5ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Lão Khoa	

STT	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Chi chú
44	Hà Thị Thanh Hương 0027509/BYT- CCHN	Chuyên khoa CDHA	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK CDHA	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Giao Thông Vận Tải	
45	Lê Ngọc Hà 0009775/BYT- CCHN	KB, CB CK nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Đại Học Y Hà Nội	
46	Lê Chung Thủy 032381/BYT- CCHN	KB, CB CK nội tổng hợp, nội soi phế quản	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Lão Khoa	

STT		Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
57	Trần Huyền Nga	046026/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Bạch Mai	
48	Nguyễn Thị Hương Giang	0020414/BYT- CCHN	KB,CB CK nội tổng hợp, truyền nhiễm	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Bạch Mai	
49	Lê Danh Vinh	002110/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội tổng hợp	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Bác sĩ CKII Nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Phenicar	

STT		Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
50	Nguyễn Quang Quý	038960/BYT - CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội tổng hợp, Siêu âm, Nội soi Tiêu hóa	Từ 7h - 17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK Nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T 6) - Bệnh Viện Lão Khoa	

Hai phòng, ngày 12 tháng 08 năm 2025
Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



GIÁM ĐỐC
Bai Thị Phương Lan

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

(Bảo tǎng)

2. Địa chỉ: Số 33 Ky Đông, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

Hai phòng, ngày 12 tháng 08 năm 2025

GIÀM ĐỐC

Lai Chi Phung Lan